**Trần Đăng Khoa**

Lão Chộp

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Lão Chộp](" \l "bm2)

**Trần Đăng Khoa**

Lão Chộp

**I**         Lão Chộp lại có khách. Chuyện ấy thì chẳng lạ. Nhà lão ngày nào chẳng rậm rịch khách khứa. Căn nhà nằm ngay bên con đường chính của làng. Con đường nối ba xóm, dẫn ra đến cổng đồng. Nhà lão lại có bể nước mưa trong vắt, một nửa chôn chìm xuống dưới lòng đất, nên bốn mùa nước mát lạnh, uống đến đâu, biết đến đó. Đang mệt và buồn ngủ, tợp một ngụm là tỉnh queo như sáo tắm. Bởi thế, người ra đồng đáo qua, kẻ về nhà tạt lại, làm chớp nghỉ chân, rồi tiện thể đánh đẫy một gáo dừa, gọi là hưởng tí lộc giời. Nếu không cũng sà vào cái chõng tre kê ở hiên nhà, bắn vài điếu thuốc lào. Cái điếu nhà lão là điếu cổ, loại điếu bát, nghe nói có từ đời vua Càn Long ở bên Tầu kia. Thuốc nào nhồi vào đó, hút cũng ngon, cũng ngọt lịm như rót mật vào cổ. Rồi thì say. Say đứ đừ. Say từ ruột say ra, đã hơn cả thuốc phiện, cứ gọi là đê mê từ chân tóc xuống tới tận kẽ ngón chân. Đời người, mỗi ngày được một choác như thế, có khác gì lên Tiên, lên Phật. Mà Tiên Phật cũng phải gọi bằng cụ. Bởi vậy, nhà lão luôn rục rịch kẻ ra, người vào. Toàn những tiên phật cả đấy. Nhưng ông khách đến nhà lão Chộp lần này lạ lắm. Không phải người làng. Cũng không phải người ở huyện, ở tỉnh, ở Hà Nội, trung ương, mà xa lắm, xa lắm lắm, nghe nói mãi bên kia Thái Bình Dương. Nghĩa là bên kia trái đất cơ đấy. Đó là ngài Peter Peterson, Đại sứ Hợp chủng quốc Hoa Kỳ. Quái, lão có quen ông ấy đâu nhỉ? Cả đời lão, đến cái tết con cọp này đã bước vào cái tuổi sáu tám, nhưng lão chưa bao giờ đi ra khỏi làng. Làm sao lão có được ông bạn vàng xa xôi thế, bệ vệ sang trọng đến như thế?     
**II**   
Thực tình, nói có giời biết đấy, và cũng xin thề trước quỷ thần hai vai, lão Chộp không hề quen ngài đại sứ thượng nghị sĩ Peter Peterson. Lão vốn là thợ cày làng An Đoài. Nghề thợ cày là nghề gia truyền từ đời ông bà ông vải để lại. Nhà lão nghèo, lại neo đơn. Lão thuộc hạng độc đinh. Ông cụ thân sinh ra lão gặp phải cái cung số vất vả về đường con cái. Mà đâu chỉ riêng ông cụ. Ai ở cái làng này cũng vất vả đường con cái. Đẻ thì có đẻ. Nhưng khó nuôi. Có nhà đến chín, mười đứa con mà rồi chẳng còn một mống. Đứa leo cây, sa xuống đất: chết! Đứa rắn cắn: chết! Đứa trượt chân, rơi tõm xuống ao bèo: chết! Rồi đứa bị lên sởi: chết! Đứa đi chăn trâu, bị cảm nắng, thoạt tiên, đầu chỉ thấy váng vất. Thế rồi cũng lại lăn đùng ra chết. Chết cứ như đùa. Cụ thân sinh ra lão Chộp có đến 5 người con, ba trai, hai gái, trông cứ đều thau tháu, đẹp như tranh vẽ. Chúng chỉ bị đậu mùa nhì nhằng. Vậy mà rồi ai ngờ, chúng cũng lại cướp công cha mẹ, chúng theo nhau đi hết. "Hú ba hồn chín vía cái Gái ở đâu thì về...". "Hú ba hồn bảy vía thằng Buồi khoăm ở đâu thì về với chị, với em nhớ... ớ... ớ...". "Hú ba hồn chín vía...".Đêm nào, làng cũng cồn lên những tiếng hú hồn như thế. Tiếng hú eo éo rờn rợn vờn trên những tán cau, bụi chuối đen ngòm, vọng từ cổng đồng vào những ngõ xóm tối sẫm, hun hút mưa phùn gió bấc và rông rốc tiếng chó sủa, rồi lại từ ngõ xóm vòng ra ngoài cổng đồng. Những người đàn bà lớn tiếng, cả hơi đều được xung vào đội quân hú hồn. Thi thoảng cũng có đứa tỉnh lại. Ấy là hồn chưa đi xa, chưa bị lú đường, còn nghe được tiếng hú gọi mà lần về nhập vào xác. Còn nhiều đứa hồn đã lìa, mà không kịp gọi ngay là coi như đi đứt. Chúng đã bị giời bắt. Bà đồng Hỷ khoát tay quả quyết như vậy. Bà cụ ở mãi huyện bên, cách làng một thôi đường, một con sông, lại bị mù từ nhỏ, chỉ quanh quẩn trong cái điện thờ âm u hương khói mà cái gì cũng biết. Cứ như lời bà đồng thì trăm tội đều do ông giời cả. Tại Ngài tất. Ngài đỏng đảnh lắm, tham lam lắm, chỉ muốn có nhiều kẻ hầu, người hạ. Cứ đứa nào có tên đèm đẹp là Ngài bắt ngay. Thế là từ đó, đẻ con, người ta cứ thằng cu cái đĩ mà gọi. Có ông lão làm nghề đánh giậm, đẻ đến năm cô con gái. Lũ trẻ lau nhau trứng gà, trứng vịt, ăn cơm rau muống, tắm nước ao tù, mà thấc lên đẹp như tiên. Da trắng nõn trứng gà bóc. Môi chúm chím, ướt đỏ, trông đến mát cả mắt. Con gái thị thành cũng chẳng bén gót chân. Nhưng đến khi gọi tên thì nghe sởn cả da gà: Ếch, Ộp, Suốt, Suồn, Suột. Ấy vậy mà cũng đâu có thoát khỏi nạn giời. Cô Ếch đội nón ra đi sau một tuần bị chó dại cắn. Khổ! Không khéo cũng chỉ tại con bé có tên là Ếch. Thế thì đích thị là Ngài rồi. Chính ngài chứ đâu phải chó dại. Biết đâu, Ngài giở tính, lại thèm cái món đồng quê. Thế là khổ con rồi, con ơi! Bà đồng Hỷ bảo thế. Bà đồng đã phán là cấm có sai bao giờ!   
 Bởi vậy, khi lão Chộp ra đời, ông cụ thân sinh lão gọi luôn là thằng Vồ. Cả làng từ lớn đến bé cũng gọi lão là thằng Vồ. Rồi cậu Vồ, anh Vồ. Sau này lớn lên, lão tự đổi tên là Chộp. Chộp với Vồ thì cũng thế cả. Ấy là cái tên để doạ... ông giời. Chẳng biết ông giời có sợ lão không, nhưng quả thật, Ngài cứ im thin thít. Bởi thế mà từ khi đẻ ra cho đến mãi sau này, lão chẳng ốm đau, sài đẹn gì, mà cứ lớn thôi thổi. Mười tuổi đã cao lưng cột nhà. Mười bảy tuổi, lão đã trị được con trâu hung dữ nhất của làng An Đoài. Ông giời lão cũng chẳng sợ. Cho đến cả Thiên lôi, Tầm sét có xuống, lão cũng chẳng coi ra cái thá gì!     
**III**   
Thế thì lão sợ quái gì mấy con giời rổm, ấy là cái lũ quạ Mỹ. Khi chiến tranh leo thang bằng không quân của chúng vừa bung ra miền Bắc, lão đã sung ngay vào trung đội dân quân Quyết thắng của làng An Đoài. Với cây súng trường dài bằng nửa cái đòn gánh, trưa nào, lão Chộp cũng leo lên đỉnh cây gạo cạnh ao chùa, ngồi thu lu trên chạc ba, như một con chim cắt đang rình mồi. Lão đang rình máy bay Mỹ đấy. Rình mãi rồi chúng cũng mò đến. Chúng hét ầm ầm như sấm, như sét, nghe tưởng đứt màng nhĩ, hùng hổ cứ như ông Thiên lôi. Nhưng nhìn tướng mạo thì rõ ra quân ăn trộm. Chúng bay sấp ngửa, bay nhớn nhác như quạ vào chuồng lợn. Rồi tên lửa, rồi cao xạ, trung liên, rồi 12 ly 7 nổ rền khắp cả bốn phía. Lúc bấy giờ mới biết quân ta đông thật. Chỗ nào cũng dày đặc trận địa phòng không. Đạn nổ rền như ngô rang. Lão cũng đòm theo vài phát súng trường cổ lỗ. Thực tình thì lão chỉ bắn doạ. Lão nện bừa lên thinh không chứ nào có kịp nhằm gì. Thế mà con giời cũng khiếp vía, chạy đến vãi khói đít.   
 Thế rồi, nhập nhoạng tối ngày 10 - 9 - 1966, lúc bấy giờ mới cơm nước xong, lão Chộp chưa kịp leo lên ngọn cây gạo thì bầy quạ Mỹ chẳng biết đi ăn sương ở đâu về, rồi bị đòn, bay đến khu vực làng An Đoài thì cháy bùng lên như một ngọn đuốc lớn. Lão Chộp sướng quá. Lão hét đến khàn cả giọng. Rồi cả làng cùng la hét, reo hò ầm ĩ. Rồi họ khua trống, gõ nia, gõ mẹt, gõ chậu thau, nồi đồng. Rồi lan sang cả mấy làng bên. Rồi thì khắp bốn phương giời, mười phương đất, chỗ nào cũng đụp đụp đẹt đẹt. Ngọn đuốc ma bấy giờ đã bành ra thành đống lửa lớn chùng chiềng đổ xuống mạn Ái Quốc. Phen này thì thằng lái ra tóp! Lửa phừng phực như thế, có là ông giời cũng chẳng thoát nổi. Toi rồi, con ơi! Cú này thì đời con thành chả rồi. Một miếng chả nướng cứ gọi là thơm phưng phức nhá!     
**IV**   
Vậy mà hai tên giặc lái trong chiếc máy bay bị bắn cháy đêm ấy vẫn không bị chết, cũng không bị thui thành miếng chả thơm phưng phức như lão Chộp tưởng tượng. Vào khoảng tám giờ tối hôm đó, ông Nguyễn Đình Bệch, công nhân lái phà ở làng Đào Xá đi làm về, tình cờ nhặt được chiếc mũ phi công rơi trên cánh đồng làng An Lâm. Thế có nghĩa là tên giặc lái đã thoát khỏi đám cháy, đã nhảy dù rồi. Có thể hắn rơi ngay ở trên cánh đồng làng An Đoài, hoặc ở mấy khu vực quanh quanh đây thôi. Bí thư đảng ủy Nguyễn Đình Hiện và xã đội trưởng Nguyễn Danh Cân đều có chung một nhận định như vậy. Trung đội dân quân Quyết thắng đã được triệu tập tức tốc ngay trong đêm. Bằng mọi giá phải lùng bắt tên giặc lái đang lẩn lút đâu đó, không để cho hắn gọi đồng bọn đến giải thoát. Trung đội dân quân được bổ sung thêm một số thanh niên phụ nữ trong làng. Người có súng thì mang súng. Người không có súng thì mang đòn gánh, đòn càn, liềm hái, hoặc gậy gộc. Đạo quân truy tìm giặc lái chia làm ba mũi. Một mũi tiến về phía An Lâm. Một mũi tràn về mạn Quốc Tuấn. Lão Chộp dẫn đầu mũi vây quét ở khu vực An Đoài, Đào Xá. Lùng sục suốt đêm, chẳng thấy gì. Thằng lái chết rồi. Chắc chắn là hắn chết rồi. Cái mũ của hắn có thể vẫn còn sống, nhưng chính hắn thì đã bị cháy thành than cùng với chiếc máy bay. Lão Chộp nghĩ vậy. Rồi lão thung thăng dẫn quân về. Lúc bấy giờ đã khuya. Sương xuống mù mịt. Cả cánh đồng Mả Giai chờn vờn trong làn sương khói lãng đãng. Mảnh trăng thượng tuần xanh tái đang lặn xuống chân trời xa, hắt quầng sáng hấp hối lên đỉnh ngọn quéo đen sẫm. Cây quéo này, một thời nghe nói có ma. Khối bà đi chợ sớm qua đây, rồi cứ gồng gánh đi quanh gốc quéo cho đến sáng bệch mới thoát ra khỏi. Ma làm đấy. Bà đồng Hỷ bảo phải đóng vào gốc quéo ba cái đinh thuyền to bự cùng bao nhiêu bùa bà cho yểm mới trị được đấy. Bây giờ thì không còn ma nữa. Nhưng lão Chộp vẫn thấy rờn rợn. Linh tính báo cho lão biết có một điều gì đó không bình thường. Hay là vẫn còn ma? Mà đúng còn ma thật. Ma hiện lù lù ngay trước mắt kia, ở ngay trên đỉnh ngọn quéo kia. Lão Chộp dụi mắt nhìn. Một chiếc dù bùng biêng xanh xanh đỏ đỏ trong ánh trăng thoi thóp. Lão Chộp khoát tay ra hiệu cho cả nhóm tản ra xung quanh, tiếp tục lùng sục. Rồi lão trườn dọc bờ ruộng, men theo con mương đào. Có tiếng cá tũng toẵng đớp sương. Rồi tiếng thở phì phò bên kia mương nước. Thôi, đúng con giời rồi. Lão Chộp nhảy phóc qua mương. Rồi lão lăn một vòng xuống vệ cỏ, lăn luôn vào cái đống to xù đang nằm thở hổn hển. Lúc bấy giờ, lão Chộp mới bàng hoàng nhận ra mình chỉ có hai bàn tay không. Khẩu súng rơi đâu mất. Có lẽ nó đã văng xuống bờ mương bên kia. Tên gịăc lái nghển cổ nhìn lão. Lão Chộp ngỡ sẽ có một tiếng súng lục vang lên. Nhưng chắc chắn lão không thể chết được. Nếu có bị trúng đạn thì cũng phải trói hắn xong, lão mới chịu chết. Nhưng không. Không có tiếng súng nào cả. Tên giặc bàng hoàng nhìn lão. Rồi bất ngờ, hắn chúi đầu xuống bờ ruộng. Hình như hắn muốn chui xuống đất. Nhưng hắn không phải con lươn, con chạch. Làm sao mà chui được cơ chứ! Lão Chộp nhảy phóc lên người hắn, chẹn chặt cổ. Rồi phía sau, ông Sinh, ông Măng, ông Lơ cũng vừa ập đến. Người đè chân, người giữ tay. Thế là tên giặc lái bị tóm gọn...     
**V**   
Rồi sự kiện đó qua đi. Cũng như bao chiến tích oanh liệt thời chống Mỹ rồi cũng qua đi. Lão Chộp không còn nhớ nữa. Những ông lực điền cùng bắt giặc với lão cũng không còn nhớ nữa. Họ bận bao công việc đồng áng, mùa màng. Chẳng ai còn nhắc lại chuyện cũ. Thế nhưng, viên phi công Mỹ bị bắt đêm ấy, ngài Peter Perterson thì lại không quên. Vừa đến Hà Nội được ít ngày, ngài đã trở về An Bình, thăm lại mảnh đất xưa mà cứ theo lời ngài thì đó là mảnh đất ngài có nhiều kỷ niệm sâu sắc.   
 Lần này, ngài đi giữa ban ngày. Cùng đi với ngài còn có bí thư tỉnh ủy Phạm Văn Thọ cùng nhiều cán bộ cao cấp Bộ Ngoại giao. Lão Chộp cũng ra đón ngài. Lão đi cùng đám thợ cày, thợ cấy làng An Đoài. Cuộc đón tiếp diễn ra trọng thể theo đúng nghi thức đón khách quốc tế.   
- Ông còn nhớ tôi không? Ông có mong tôi trở lại không?   
Đại sứ Peter Perterson bắt tay lão Chộp và hỏi lão như vậy. Câu hỏi ấy làm cho lão rất đỗi kinh ngạc.   
- Làm sao tôi lại nhớ và mong ông được. Ông không phải người làng tôi, cũng không phải họ hàng. Ngay cả bây giờ gặp ông giữa ban ngày ban mặt mà tôi cững còn chẳng thể nhận ra được nữa kia. Lúc ấy, ông khác lắm...   
- Tôi khác ư? Khác thế nào? - Đại sứ đâm tò mò.   
- Thì lúc ấy, ông là cái anh đầu trọc. Tôi muốn túm tóc ông cũng không túm được. Còn bây giờ thì ông thế này...   
 Đại sứ Mỹ cười vang. Lão Chộp cũng cười. Câu chuyện xưa đã trở thành cổ tích. Còn hiện tại lão Chộp đang thũng thẵng cùng Peter Perterson đi thăm cánh đồng Mả Giai, thăm gian nhà kho chứa thóc giống nơi ngài từng bị nhốt. Tất cả giờ đổi khác. Cây quéo xưa đã chết. Đường ra đồng rộng thênh thang, có thể chạy hai hàng xe tải. Nhiều nhà xây đã mọc lên, có dáng dấp những biệt thự vườn. Rồi quán cháo lòng, quán cơm bụi, quán karaoke. Làng An Đoài đã váng vất đâu đó chút mùi vị thị thành. Đến chính lão Chộp cũng không còn nhận ra được dấu tích đìu hiu của cái làng quê xưa cũ. Nhưng Ngài Peter Perterson thì vẫn nhận ra. Ngài nhớ rất rõ từng bờ rào, từng mô đất trên con đường làng ngoằn ngoèo những vệt trâu đái và ngai ngái mùi cúc tần, mùi rơm rạ. Lão Chộp rất kinh ngạc trước trí nhớ kỳ lạ của viên phi công Mỹ ngày nào.   
- Chỗ này dạo ấy không phải như thế này đâu. Nó có rãnh nước nhỏ...   
- Phải rồi! Lão Chộp xác nhận. - Nó là rãnh đất ải. Ông tập tễnh bước trên những rãnh đất ấy...   
- Tôi nhớ là tôi rất đau chân. Đau lắm. Lúc ấy, tôi ngỡ mình không phải bước trên mặt đất, mà đang giẫm lên những bàn chông. Vâng, đúng là những mũi chông nhọn hoắt...   
Lão Chộp cười hô hố:   
- Không phải chông đâu. Đất làng tôi đấy. Tôi vẫn giẫm trên những vạt đất ấy ra đồng mỗi ngày. Chỉ có điều là ông đi chưa quen thôi. Lúc ấy, tôi đã lột giày ông, vì cứ tưởng điện đài ông giấu trong giày. Nếu biết ông cộc tếch, chỉ có mỗi bộ đồ lề của lão phó cối, thì tôi đã chả bắt ông phải làm như vậy...   
- Dạo ấy, tôi ngồi ở chỗ này, đúng không? - Đại sứ Mỹ chỉ cái bục gạch đã tróc vữa nham nhở ở góc sân kho hợp tác xã.   
- Đúng đấy...   
- Lúc ấy, có một người rót cho tôi bát nước. Bát nước rất lạ. Thoạt đầu chỉ thấy đắng ngắt. Đắng đến nỗi, tôi tưởng là thuốc độc. Nhưng sau lại thấy thơm, thấy ngọt. Một vị ngọt cũng rất lạ.   
- Nước vối đấy. Còn người rót nước cho ngài là ông Lơ...   
- Ông ấy có ở đây không?   
- Ông cụ mất rồi. Mất cách đây mới vài năm thôi...   
- Thật đáng tiếc. Cầu Chúa ban phước lành cho ông ấy. - Giọng Peter Perterson trầm xuống. - Quả thật là khi uống bát nước của ông ấy đưa cho, tôi biết là mình sống. Nhất định sẽ sống. Thế còn đống lửa? Tại sao lúc ấy họ đốt lửa to thế?   
Lão Chộp cười:   
- Họ đốt để nhìn rõ mặt ông đấy. Mặc dù lúc ấy, đốt lửa rất nguy hiểm. Vì lửa có thể là mục tiêu bắn phá của các ông...   
Đại sứ Mỹ vẫn chưa hết ngạc nhiên:   
- Thế còn những người xung quanh, họ la hét, họ cứ nhảy choi choi trước mặt tôi. Họ muốn làm gì tôi thế?   
- À, đấy là những người có chồng, có con bị bom các ông giết hại đấy. Rất may là chúng tôi kịp nhét ông vào kho lúa, khoá lại, chứ nếu không thì không chắc chúng tôi đã bảo vệ được ông thoát khỏi những cơn thịnh nộ của họ...   
Đại sứ Mỹ cười buồn, rồi quay sang lão Chộp:   
- Cũng may là tất cả mọi việc đã qua rồi. Tôi rất mừng là cả hai chúng ta đều còn sống. Lần trước, tôi đến An Bình bằng nhảy dù. Bây giờ thì tôi đến An Bình bằng ô-tô. Tôi muốn chúng ta hãy khép lại quá khứ, cùng nhìn về tương lai. Tôi sẽ làm hết mình cho tương lai ấy. Ông bạn tôi, ngài Tali có nhờ tôi chuyển lời hỏi thăm ông, hỏi thăm bà con An Bình...   
- Thế ông Tali là ông nào? - Tôi tò mò hỏi lão Chộp.   
- Là cái ông phi công nhảy dù cùng với ông Buson. Cái máy bay cháy đêm ấy có những hai phi công cơ, bác ạ. Chúng tôi chỉ bắt được mỗi ông Buson thôi.   
- Ông Peter Perterson, cụ ạ. - Tôi vội đính chính.   
- Ở đây chúng tôi vẫn gọi là ông Buson. Vừa rồi ông ấy về đây, chúng tôi cũng gọi là Buson. Ông ấy cũng chẳng cãi gì. Thế thì đúng ông ấy là Buson rồi còn gì, có bác nhớ nhầm tên ông ấy thì có. - Lão Chộp cười hề hề. - Vừa rồi, nghe ông Buson nói, tôi mới biết ông Tali là bạn ông ấy. Hai ông cùng nhảy dù. Ông Buson đau chân, vì va phải cái gì đó trên máy bay ấy. Ông Tali khoẻ hơn, ông ấy rủ ông Buson chạy trốn, nhưng ông Buson không chạy vì chân đau...   
- Thế ông Tali có chạy được không?   
- Chạy được chừng hơn hai cây số, sang phía bên kia cánh đồng Tè. Tưởng ông ấy trốn ở đâu, hoá ra chui vào bãi tha ma. Ông ấy đào ở ria đống mả một khoảng hõm đúng bằng một cái ghế ngồi. Ông ấy ngồi ở đó, lấy lúa che bốn xung quanh. Mà khen thay, là ông ấy xoá dấu vết rất giỏi, người ông ấy to xù như thế mà đi qua lúa chẳng để lại tý dấu vết nào. Đến khi mấy bà đi làm cỏ lúa túm được ông ấy thì ông ấy lại giả vờ chết. Đầu ông ấy ngoẹo xuống, mắt nhắm nghiền, nhưng mồm lại thở phò phò...   
 Lão Chộp cười khậc khậc:   
 - Ông Tali bây giờ, nghe nói cũng làm to lắm, đâu như ông ấy là giám đốc hãng hàng không máy bay du lịch Mỹ. Khi ông ấy bị bắt thì cũng rất buồn cười. Y hệt ông Buson. Đầu cũng trọc lông lốc. Khám người chỉ thấy lỉnh kỉnh dăm cối. Các bố này cũng biết đề phòng có thể bị bắt, nên mang theo dăm cối, để đóng giả ông phó cối, dễ trà trộn. Nhưng mặt mũi ấy, chân tay ấy làm phó cối sao nổi.   
- Chắc đó là thứ gỗ thay cho củi, dùng để nướng thức ăn gì đó chăng?   
- Không! Dăm cối rõ ràng, bác ạ, chẳng lẽ tôi mà lại nhầm được?   
Lão Chộp lại cười, vẻ khoái chí! Rồi lão đẩy cái điếu bát sang phía tôi:   
- Bác hút thuốc đi. Thuốc lào Vĩnh Bảo đấy. Vừa rồi, ông Buson về đây, tôi cũng đãi ông ấy một chầu thuốc lào...   
- Ông ấy hút được thuốc lào, hả cụ?   
- Hút tốt. Ông ấy vê thuốc gọn lắm. Chắc hồi nằm khoèo ở trại giam Hà Nội, ông ấy có hút thuốc lào. Về cái khoản bắn thuốc này thì ông ấy chẳng chịu thua cánh thợ cày chúng tôi đâu...   
Lão Chộp dừng lại. Lão nhìn tôi đăm đăm, vẻ như thăm dò, rồi lão dè dặt hỏi:   
- Này, tôi hỏi khí không phải. Có phải bác là cái anh Hạt gạo làng ta không?   
Tôi ngạc nhiên nhìn lão:   
- Vâng! Có chuyện gì thế cụ?   
- Ồ, thế thì hay quá! Tôi định khăn gói quả mướp tìm gặp bác lâu rồi kia. May quá! Đúng là giời phù hộ, bác ạ!   
Nói rồi, lão Chộp lậng cậng bước vào buồng. Có tiếng lảnh cảnh va đập của chai lọ. Rồi lúc sau, lão lôi ra một cái xắc-cốt quen thuộc mà ta vẫn thường thấy ở các cán bộ xã thời kháng chiến chống Mỹ.   
- Tôi có mấy cái này, làm đã lâu rồi, hồi còn là thanh niên trong trung đội dân quân...   
Tưởng gì, hoá ra lại là thơ. Lão viết trong những cuốn sổ ghi công điểm hợp tác xã. Nhìn chỗ nào cũng dày đặc những chữ. Tôi lần giở từng trang. Bài thơ nọ nối bài thơ kia, trông rậm rịt như những vạt rau muống. Biết đâu trong số này chẳng có một đôi bài làm nên tên tuổi lão ở đời sau. Cứ xem lão nâng niu chúng, đủ biết đối với lão, đây mới chính là báu vật.   
Tôi nhìn lão kinh ngạc. Hoá ra lão không muốn làm anh hùng, mà chỉ ôm mộng thành thi sĩ. Chuyện ta biết về lão vẫn chỉ là cái chuyện bắt phi công Mỹ. Chuyện ấy đối với lão lại là chuyện vặt. "Bác đừng viết làm gì, kẻo dân làng tôi họ lại bảo cái lão này già rồi còn thích khoe, mà toàn khoe những chuyện cũ rích. Tôi có cả bài thơ viết về ông Buson đấy! Hay là thế này. Đêm nay, bác nghỉ lại đây đi. Ta làm ấm trà đặc..."   
- Vâng! Thế nào cũng có buổi tôi trở lại nghe thơ cụ. Còn bây giờ thì tôi phải đi rồi...   
- Thế bác có về Hà Nội không, hay còn làm việc ở Hải Dương?..   
- Tôi về Hà Nội ngay chiều nay, cụ ạ.   
Lão Chộp mừng rỡ:   
- Thế thì bác cho tôi gửi cho ông Buson cái này nhé.   
- Cụ gửi gì thế?   
- À, tôi muốn gửi biếu ông ấy chục trứng gà mới đẻ với nải chuối tiêu, gọi là chút quà quê. Lần trước, ông ấy về, cập rập quá, tôi lại quên khuấy đi mất.   
- Ấy chết, cái đó thì tôi không chắc chuyển được, cụ ạ. Ông ấy bây giờ làm đại sứ Mỹ, chuyển quà không dễ...   
- Thế thì bác cứ nhắn là tôi có nhời hỏi thăm. Tôi chúc ông ấy mạnh khoẻ. Và nếu ông ấy rỗi rãi, mời ông ấy về An Bình chơi với chúng tôi. Tôi sẽ đọc thơ tôi viết về ông ấy cho ông ấy nghe. Tất nhiên, nếu có về An Bình, ông ấy cứ đi bằng ô-tô như hôm vừa rồi, chứ đừng nhảy dù.   
- Thế nếu ông ấy cứ nhảy dù thì cụ tính sao? - Tôi hỏi trêu lão Chộp.   
- Thì... thì tôi lại phải... "chộp" ông ấy thôi. Mà điều đó thú thực với bác là tôi rất không muốn. - Lão Chộp cười. - Ấy cũng là nói cho vui thế thôi, chứ tôi với ông ấy đều già cả rồi. Ai lại còn đi làm cái trò trẻ con ấy nữa.

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
  
Nguồn: http://xuanduc.vn/baiviet  
Được bạn: Thanh Vân đưa lên  
vào ngày: 4 tháng 4 năm 2009